# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 MÔN: TIẾNG ANH 8 GLOBAL SUCCESS

**BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM** 

# A. NỘI DUNG ÔN TẬP

## I. Từ vựng

- Unit 1. Leisure time
- + Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi
- + Cụm từ thể hiện sự thích/ không thích
- Unit 2. Life in the countryside
- + Cuộc sống ở nông thôn
- Unit 3. Teenagers
- + Câu lạc bộ ở trường, việc sử dụng mạng xã hội và áp lực của thanh thiếu niên

Unit 4. Ethnics groups of Viet Nam

+ Đời sống của các dân tộc Việt Nam

Unit 5. Our customs and traditions

+ Các truyền thống và phong tục

Unit 6. Lifestyles

+ Những lối sống khác nhau

## II. Ngữ âm

- 1. Âm /ʊ/ và /uː/
- 2. Âm /ə/ và /ı/
- 3. Âm /ʊə/ và /ɔɪ/
- 4. Âm /k/ và /g/
- 5. Âm /n/ và /ŋ/
- 6. Âm /br/ và /pr/

## III. Ngữ pháp

- 1. Động từ chỉ sự yêu thích + V-ing/ to V
- 2. So sánh hơn của trạng từ
- 3. Câu đơn và câu ghép
- 4. Câu hỏi Wh và Yes/ No
- 5. Danh từ đếm được và không đếm được
- 6. Trường hợp không dùng mạo từ

7. Thì tương lai đơn

8. Câu điều kiệ loại 1

# B. BÀI TẬP

I. Từ vựng

## Unit 1

## Fill in each blank with a suitable word.

1. Mark is \_\_\_\_\_\_ about sport, and he can play basketball, football, table tennis, and golf.

2. Are you keen \_\_\_\_\_ gardening or going shopping?

3. Many girls are interested in \_\_\_\_\_ DIY.

4. My mum and I love \_\_\_\_\_, so we can spend hours in the kitchen.

5. Is your grandfather \_\_\_\_\_\_ of collecting stamps and coins? - Yes, he is.

6. What does your brother do in his free time? - He usually \_\_\_\_\_\_ the net.

## Đáp án:

1. crazy	2. on	3. doing
4. cooking	5. fond	6. surfs
		N.com
Unit 2		

D. collects

D. stretching

## Unit 2

## Choose the correct words to complete the following sentences.

1. The workers are \_\_\_\_\_ a truck with timber.

B. loading D. filling A. unloading C. taking

2. He often \_\_\_\_\_ holes in his garden to plant trees.

A. ploughs B. picks C. digs

3. My uncle hired extra workers to help at harvest \_\_\_\_\_.

A. time B. point C. period D. season

4. From the hilltop, we can see row after row of orange trees \_\_\_\_\_ to the horizon.

A. running B. expanding C. enlarging

5. People in my village grow rice in vast \_\_\_\_\_ fields.

A. corn	B. wheat	C. pad	D. paddy	
Đáp án:				
1. B	2. C	3. A	4. D	5. D

## Unit 3

Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences.

1. It might take a wh	nile for this to	the file.			
A. log on	B. write	C. upload	D. discover		
2. Before we made a	a decision, we spent	hours v	various websites.		
A. browsing	B. logging out	C. uploading	D. downloading		
3. Remember to go over your essay for grammar and spelling mistakes before you hand					
it in to the teacher.					
A. browsing	B. surfing	C. connecting	D. checking		
4. I need a password	l in order to				
A. check	B. log on	C. surf	D. browse		
5. Once the drives a	re installed,	power and data cat	oles to each one.		
A. combine	B. mix	C. check	D. connect		
Đáp án:					
1. C	2. A	3. D	4. B	5. D	

## Unit 4

Choose the best an	swer A, B, C or D to	o complete the sent	ences.	
1. We want to make	sure all	have the same oppor	rtunities to succeed.	
A. population	B. festivals	C. ethnic groups	D. race groups	
2. As a child, I love	d walking around on			
A. stilts	B. pieces	C. poles	D. wood	
3. Our hotel room _	the habour	r.		
A. looked	B. looked at	C. looked over	D. overlooked	
4. Most pupils learn	how to play a	instrument.		
A. music	B. musical	C. voice	D. sound	
5. The farmers were	at work in the	fields.		
A. steep	B. terraced	C. high	D. row	
Đáp án:				
1. C	2. D	3. D	4. B	5. B
L	1		ow	

# Unit 5

Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences.

1. The 'wai' is the traditional \_\_\_\_\_\_ of people in Thailand.

A. goodbye B. hello C. greeting D. greetings

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

	people meet, they _		er's noses.	
A. touch	B. feel	C. take	D. kiss	
3. Do you know the	way to	welcome people in T	Tibet?	
A. custom	B. customer	C. customary	D. tradition	
4. The 'xoe' dance is	s a spiritual	of Thai ethnic pe	cople.	
A. customs	B. tradition	C. habit	D. dancing	
5. In Viet Nam you	shouldn't use only th	ne first name to	people olde	r than you.
A. speak	B. talk	C. say	D. address	
Đáp án:				
1. C	2. A	3. C	4. D	5. D
Unit 6 Choose the best an	swer A, B, C or D t	o complete the sent	tences.	
<b>1.</b> It is his	to read several bo	oks a week.		
A. action	B. activity	C. practice	D. training	
2. Email is a highly	effective	_ of communication.		
A. mean	B. means	C. equipment	D. devices	
<b>3.</b> Knitting and wea	ving are popular	id// · ·		
A. tasks	B. skills	C. positions	D. crafts	
<b>4.</b> What is her	? - Is she Pro	fessor or Doctor?		
A. title	B. career	C. job	D. salary	
<b>5.</b> I don't know how	they manage to sup	port their expensive	·	
A. lifetime	B. lifestyle	C. lifespan	D. life story	
Đáp án:				
1. D	2. B	3. D	4. A	5. B

# II. Ngữ âm

# Find the word which has a different sound in the part underlined.

1. A. sch <u>oo</u> l	B. f <u>oo</u> d	C. f <u>oo</u> t	D. f <u>oo</u> l
2. A. st <u>a</u> ple	B. m <u>ai</u> ntain	C. st <u>ay</u>	D. h <u>a</u> bit
3. A. sp <u>oo</u> n	B. t <u>oo</u> k	C. c <u>ou</u> ld	D. w <u>oo</u> d
4. A. dogsled	B. nomadic	C. <u>o</u> nline	D. <u>o</u> ffline
5. A. w <u>oo</u> d	B. l <u>oo</u> k	C. sh <u>oo</u> k	D. p <u>oo</u> r

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

6. A. c <u>a</u> tch	B. c <u>a</u> ttle	C. h <u>a</u> rvest	D. p <u>a</u> ddy
7. A. pictur <u>e</u> sque	B. h <u>e</u> rd	C. f <u>e</u> rry	D. str <u>e</u> tch
8. A. dri <u>n</u> k	B. i <u>n</u> come	C. pi <u>n</u> k	D. u <u>n</u> cle
9. A. m <u>i</u> lk	B. l <u>ig</u> hthouse	C. k <u>i</u> te	D. n <u>i</u> ce
10. A. althou <u>gh</u>	B. plou <u>gh</u>	C. nei <u>gh</u> bour	D. lau <u>gh</u>
11. A. t <u>ou</u> r	B. s <u>ou</u> r	C. t <u>ou</u> rist	D. s <u>u</u> re
12. A. c <u>ar</u> p	B. m <u>ar</u> tial	C. m <u>ar</u> velous	D. c <u>ar</u> eful
13. A. c <u>oi</u> n	B. n <u>oi</u> sy	C. s <u>oi</u> l	D. tort <u>oi</u> se
14. A. pag <u>o</u> da	B. dr <u>o</u> p	C. offering	D. bonding
15. A. gourmet	B. signat <u>u</u> re	C. mat <u>u</u> re	D. <u>gou</u> rd
16. A. <u>c</u> ellphone	B. <u>c</u> ool	C. <u>c</u> aught	D. <u>c</u> up
17. A. s <u>ch</u> ool	B. a <u>ch</u> e	C. <u>ch</u> air	D. <u>ch</u> orus
18. A. fi <u>x</u>	B. e <u>x</u> ample	C. bo <u>x</u>	D. ne <u>x</u> t
19. A. guess	B. <u>gue</u> st	C. <u>gue</u> rrilla	D. dialogue
20. A. <u>qu</u> iet	B. question	C. <u>qu</u> ick	D. uni <u>qu</u> e
Đáp án:			

# Dap an:

1. C	2. D	3. A	4. B	5. D
6. C	7. B	8. B	9. A	10. D
11. B	12. D	13. D	14. A	15. B
16. A	17. C	18. B	19. D	20. D

## III. Ngữ pháp

## **Exercise 1**

#### Complete the conversations with the correct form of the verbs in brackets.

Mai: I \_\_\_\_\_ (1. not like / watch) football. I \_\_\_\_\_ (2. hate/ stand) around and \_\_\_\_\_(get) cold.

Lan: Me, too. I \_\_\_\_\_\_ (4. prefer/ be) indoors. I \_\_\_\_\_\_ (5. not mind/ /play) football - on

my computer!

Nick: Ha ha! I know your brother's really good at football, Mai. \_\_\_\_\_ (6. he/ like / play) at the back?

Mai: Tuan? No, he \_\_\_\_\_\_ (7. prefer/play) centre forward. He \_\_\_\_\_\_ (8. (like / score) goals!

Lan: Great pass, Tuan!

**Mai:** Lan, do you like football?

Nick: No, but she \_\_\_\_\_ (9. not mind/ watch) Tuan!

## Đáp án:

1. doesn't like watching	2. hate standing	3. getting
4. prefer being	5. don't mind playing	6. Does he like playing
7. prefers playing	8. likes scoring	9. doesn't mind watching

## **Exercise 2**

# Complete the sentences using the correct form of the words in brackets. Add than where necessary.

- 1. I think I work \_\_\_\_\_\_ Jack does. (hard)
- 2. We finished the job a lot \_\_\_\_\_\_ we'd expected. (quickly)
- 3. She always arrives at work much \_\_\_\_\_\_ anyone else. (early)
- 4. The children are behaving \_\_\_\_\_\_ they usually do. (badly)
- 5. Of all the animals in the world, the tortoise lives \_\_\_\_\_ humans. (long)

#### Đáp án:

1. harder than	2. more quickly than	3. earlier than	4. worse than	5. longer than
Exercise 3				

## **Exercise 3**

#### Choose the best answer to complete each of the following sentences.

1. I couldn't repair	: my bike,	I didn't have the rig	ht tools.	
A. so	B. for	C. because of	D. therefore	
2. I was tired	I walked all	the way home.		
A. so	B. or	C. but	D. and	
	was closed	_ I couldn't mail my	letter.	
A. so	B. but	C. and	D. for	
4. I couldn't use th	e pay phone,	I didn't have any	v coins with me.	
A. and	B. for	C. but	D. so	
5. I have to eat bre	eakfast in the morning	g;, I get hu	ngry before my luncl	h break.
A. therefore	B. for	C. otherwise	D. however	
Đáp án:				
1. B	2. C	3. A	4. B	5. C

#### **Exercise 4**

## Choose the correct word.

- 1. Is there **any / some** coffee left?

1. Is there any				
2. How much	/ many apples have	we got?		
3. Can you ge	t me <b>a few / a little</b> b	utter?		
4. We've got v	very little / very few	carrots left.		
5. How <b>much</b>	/ many sugar do you	take in your tea?		
Đáp án:				
1. any	2. many	3. a little	4. very few	5. much
Exercise 5				
Make approp	oriate IFA-questions	based on the answ	ers.	
1.				
A:		?		
B: My mother	. (My mother bought	me a new coat.)		
2.				
A:		?		
B: Tomorrow.	. (We're going to the	museum tomorrow.)		
3.				
A:		?		
B: Because I o	lidn't feel good. (I sta	yed at home yesterd	ay because I didn't fe	el good.)
4.				
A:		?		
B: His proble	ms. (Jack talked abou	t his problems.)		
5.				
A:		?		
B: At 3 pm. (7	The history class begi	ns at 3 pm.)		
Đáp án:				
1. Who bough	it you a new coat?			
2. When are y	ou going to the muse	um?		
3. Why did yo	ou stay at home yester	um? day?		
4. What did Ja	ack talk about?			
5. What time	does the history class	begin?		

#### **Exercise 6**

### Complete the sentences with a/an, the or 0 (zero article).

- 1. My uncle is \_\_\_\_\_ engineer at \_\_\_\_\_ local garage.
- 2. \_\_\_\_\_ Statue of Liberty is in \_\_\_\_\_ New York.
- 3. \_\_\_\_\_ happiness doesn't come from \_\_\_\_\_ money.
- 4. Call \_\_\_\_\_\_ fire station! There's \_\_\_\_\_\_ fire.
- 5. Nobody saw \_\_\_\_\_ shark as it swam past \_\_\_\_\_ boat.

## Đáp án:

1. an - a	2. The - 0	3.0-0	4. the – a	5. the $-$ the

## **Exercise 7**

## Complete the text with *will* or *won't* and the verbs given below.

not buy	be	not come	get	have	invite	make	
My sister, L	inda, (1	)18	this year	. It's an impor	tant birthday in	the UK, so I think	x she (2)
a b	ig prese	ent from us. I	think we (	(3)	a big party a	nd she (4)	lots of
friends and	elatives	s. Dad (5)	a b	ig cake too. He	e's good at cook	ting so he (6)	one
from the baker's. Our dog is scared of loud music so he (7)to the party.							

#### Đáp án:

1. will be	2. will get	3. will have	4. will invite
5. will make	6. won't buy	7. won't come	

## **Exercise 8**

## Put the verbs in brackets into the present simple or future simple.

1. If I (have) \_\_\_\_\_ problems, my mum (help) \_\_\_\_\_ me.

2. If my father (go) \_\_\_\_\_\_ to bed late, he (be) \_\_\_\_\_ bad-tempered in the morning.

3. If my sister (play)\_\_\_\_\_ her music too loudly, my mum (shout) \_\_\_\_\_at her.

4. If my brother (have)\_\_\_\_\_ lots of homework, he (eat) \_\_\_\_\_ dinner in his room.

5. If my brother (not have) \_\_\_\_\_\_ any homework, he (practise) \_\_\_\_\_\_ guitar and (write)

## \_\_\_\_\_ songs. Đáp án:

songs.	songs.				
Đáp án:					
1. have – will	2. goes – will be	3. plays – will	4. has – will	5. doesn't have – will	
help	101	shout	eat	practice - write	

#### -----THE END------

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn